

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn N do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn N, sinh ngày 20/5/1996 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn V, xã T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phùng Thị Vân L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2023, Bùi Văn N gọi điện thoại cho Bùi Văn G và Đỗ Văn T hẹn đến quán “Bi-a Quân” của Trần Thanh H ở đường N thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi bi-a. Tại đây N, H, T, G cùng chơi bi-a từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút thì N nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” ăn tiền nên rủ H, T và G cùng

chơi thì được tất cả đồng ý. Sau đó, N đi đến quán tạp hóa bên cạnh của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1987; trú tại xóm C, xã Đ, thành phố Vĩnh Yên để mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân với giá 10.000 đồng. Mua được bài, N quay lại rồi cùng T, G, H đánh bạc. Các đối tượng thống nhất mức sát phạt như sau: Mỗi người được chia 10 quân bài, ai là người đánh hết bài trước là người thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng tương ứng với số tiền 10.000 đồng một quân bài mà họ còn trên tay. “Sâm” là người chơi đánh hết bài trên tay và không ai chặn được thì người chơi còn lại mỗi người phải trả 200.000 đồng cho người thắng, nếu có người chặn được sâm thì người báo sâm phải trả cho người chặn được số tiền 800.000 đồng. “Treo” là người chơi không đánh được quân bài nào thì phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Từng ván mỗi đối tượng bỏ ra 20.000 đồng đóng tiền gà nếu ai được “sáp” (có 03 quân bài cùng cấp, ví dụ AAA, 222...) thì sẽ được lấy hết số tiền gà trên chiếu. Vị trí các đối tượng ngồi theo chiều kim đồng hồ lần lượt là: N, T, G, H.

Đến 16 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang các đối tượng cùng vật chứng thu giữ gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 9.460.000 đồng (trong đó có 5.460.000 đồng thu trên chiếu bạc và 4.000.000 đồng thu trong ví của Trần Thanh H để trước vị trí H ngồi), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu trắng của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu bạc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen của G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của H.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 9.460.000 đồng được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, N có 2.455.000 đồng; T có 1.255.000 đồng; G có 795.000 đồng; H có 4.955.000 đồng, khi bị bắt còn 4.860.000 đồng, đều sử dụng vào việc đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn N 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, bị cáo Bùi Văn N có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2023 nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N, sửa bản án sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; xử phạt Bùi Văn N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND xã T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Chiều ngày 04/02/2023, tại quán “Bi-a Quân” trên đường N, thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T và Bùi Văn G đang đánh bạc dưới hình thức chơi Sâm được thua bằng tiền, số tiền dùng đánh bạc là 9.460.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 9.460.000 đồng thu giữ được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: N có 2.455.000 đồng; T có 1.255.000 đồng; G có 795.000 đồng; H có 4.955.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Bùi Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là bằng Tổ quốc ghi công của Liệt sỹ Trần Văn S, theo bị cáo khai ông S là ông ngoại của bị cáo. Tại phiên tòa xác định ông S là cha dượng của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo) nên không có căn cứ để chấp nhận bằng Tổ quốc ghi công liệt sỹ Trần Văn S là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của UBND xã T nội dung năm 2017 bị cáo và vợ là Phùng Thị Vân L ly hôn, từ khi ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con là cháu Bùi Quang N, sinh năm 2015 (8 tuổi), hiện gia đình bị cáo chỉ có bị cáo và con, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo là ít (2.455.000 đồng), bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang một mình nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về án phí và các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần và các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND xã T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần

trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã T, TP. Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền